TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Đô
2. Bà Lê Thị Thận

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*****:** ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2022/HSST ngày 30/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**, Tên gọi khác: không có, sinh năm: 1966, tại tỉnh A. Căn cước công dân số: 089066012264.

Nơi cư trú: khóm Đông Sơn 1, thị trấn N, huyện T, tỉnh A; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị M và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất 2000. Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con lớn trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng:
Người bị hại: chị Huỳnh Thị Y, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Sơn Thủy, xã D, huyện B, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn T: Khoảng 06 giờ ngày 06/4/2023, Hồ Văn T đi bộ đến khu vực chợ D thuộc thôn Sơn Lợi, xã D, huyện B mua đồ ăn. Khi đến tiệm tạp hóa do chị Huỳnh Thị Y đang làm thuê, T thấy chị Y đang cuốn lưới B40 và để 01 chiếc giỏ xách màu đen phía trước cửa tiệm. Sau đó, T thấy chị Y đi vào bên trong nên T đi đến dùng tay phải cầm chiếc giỏ xách giấu vào trong áo đang mặc phía trước bụng, rồi đi bộ về công trường xây dựng nơi T đang làm việc ở thôn S. Tại đây, T kiểm tra trong giỏ xách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, ốp lưng màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 màu đen và số tiền 70.000 đồng. Xem xong, T cất giấu tài sản trộm được vào giỏ đồ của mình. Phát hiện bị mất tài sản, chị Y đã trình báo đến Công an xã D. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an xã D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã D lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện B điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐG ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, mua vào năm 2017, có giá trị 4.500.000 đồng. 01 ốp lưng màu xanh dùng cho Iphone X, đã qua sử dụng, có giá trị 10.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu đen, mua vào năm 2021, có giá trị 800.000 đồng. 01 giỏ xách màu đen, đã qua sử dụng, mua vào năm 2020, có giá trị 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.330.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã xử lý: trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Huỳnh Thị Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng; 01 ốp lưng màu xanh dùng cho Iphone X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu đen; 01 giỏ xách màu đen và số tiền 70.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 85/CTr-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Hồ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn T: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được khoảng 06 giờ ngày 06/4/2023, Hồ Văn T đến chợ D để mua đồ ăn, T nhìn thấy 01 chiếc giỏ xách màu đen phía trước cửa tiệm chị Y đang thuê, T quan sát thấy không có người trông coi, lợi dụng sơ hở của người khác bị cáo T cầm chiếc giỏ xách giấu vào trong áo đang mặc phía trước bụng, rồi đi bộ về; sau đó bị cáo đã đến công an xã D đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐG ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, mua vào năm 2017, có giá trị 4.500.000 đồng, 01 ốp lưng màu xanh dùng cho Iphone X, đã qua sử dụng, có giá trị 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu đen, mua vào năm 2021, có giá trị 800.000 đồng và 01 giỏ xách màu đen, đã qua sử dụng, mua vào năm 2020, có giá trị 20.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 5.330.000đ. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần xử bị cáo với mức án thật tương xứng để răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồ Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự nguyện giao trả lại tài sản cho người bị hại; ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thực hiện hành vi phạm tội do bộc phát, nhất thời, trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét mức hình phạt tương ứng với hành vi, hậu quả và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

[5] Đối với vật chứng vụ án: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

Bị cáo Hồ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hành vi, hậu quả phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị xử bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, cầm xem xét xử ở mức hợp lý, tương xứng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] TuY bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại chị Huỳnh Thị Y không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở TP & Công An tỉnh BP;
- Công an huyện Bù Đăng;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thùy Linh